UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:275 /TTr-UBND	*Hải Phòng, ngày* 03 *tháng* 11 *năm 2026*

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1021/TTr-SNNMT ngày 09/10/2026, Công văn số 14369/SNNMT-QLMT ngày 23/10/2026 và Báo cáo thẩm định số 392/BC-STP ngày 25/9/2026 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: "*Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình*".

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, quy định "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*".

- Theo quy định tại điểm 1.4 Mục IX Phụ lục 01 - Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại

điểm a khoản 4 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.

- Theo quy định tại điểm 1.5 Phụ lục số 01 - Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định* phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường *đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện*.

- Theo quy định tại điểm 1.6 Mục IX Phụ lục 01 - Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật BVMT 2020: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật*.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định: "*Hội đồng nhân dân các cấp ban hành Nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập*".

- Ngày 18/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (có hiệu lực thi hành từ ngày 18/5/2026 đến ngày 28/02/2027). Theo đó: Phần II Mục A Phụ lục IX quy định: không thực hiện thủ tục hành chính thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (cấp trung ương, cấp tỉnh); Phần III Mục A Phụ lục IX quy định: không thực hiện thủ tục hành chính cấp lại giấy phép môi trường (cấp trung ương, cấp tỉnh). Như vậy, thủ tục hành chính thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và thủ tục hành chính cấp lại giấy phép môi trường đã bị bãi bỏ.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí

thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định mức thu:

+ Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện).

+ Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện).

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, có căn cứ pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí hoặc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí*.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025) quy định hiệu lực về không gian của văn bản quy định pháp luật như sau: "*Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập liên tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính cho đến khi Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*".

Hiện nay mức thu một số loại phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau sắp xếp) đang được thực hiện theo các Nghị quyết:

- Đối với địa bàn tỉnh Hải Dương trước khi sắp xếp:

Thực hiện mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường, phí thẩm định

phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân. Trong đó, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được quy định tại khoản 6 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được quy định tại khoản 7 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường được quy định tại khoản 8 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND.

Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương. Theo đó, khoản 1 Điều 2 quy định "các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến có mức thu bằng 0 đồng". Thời hiệu thi hành: không quy định.

- Đối với địa bàn thành phố Hải Phòng trước khi sắp xếp:

Thực hiện mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố *(Phụ lục số 01 quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố, Phụ lục số 02 quy định phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn thành phố)*, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Mức phí, lệ phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng được thực hiện theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025. Theo đó, khoản 2 Điều 2 quy định mức thu phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố "bằng 0 đồng" đối với 09 loại phí, trong đó có: c) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, b) Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn thành phố, i) Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường. Hiệu lực thi hành Nghị quyết từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

Tại các Nghị quyết trên mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước sắp xếp) thấp hơn mức thu phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trước sắp xếp); mức thu phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước sắp xếp) cao hơn mức thu phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng trước sắp xếp). Mặt khác, tỷ lệ trích lại cho tổ chức thu phí đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước sắp xếp) là 0% (100% nộp ngân sách nhà nước) thấp hơn tỷ lệ trích lại cho tổ chức thu phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trước sắp xếp) lần lượt là 80% và 70%.

Do đó, để đảm bảo thống nhất về mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ trích lại cho tổ chức thu phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân thành phố cần ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo các quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Xây dựng Nghị quyết nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng; làm cơ sở để thay thế nội dung quy định về phí, lệ phí trong lĩnh vực môi trường đã được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trước đây cho phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí, Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, thuận lợi trong hoạt động thu, nộp phí.

- Mức thu phí dự kiến được xác định cơ bản đảm bảo bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, đảm bảo công bằng, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Việc xây dựng Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo thực hiện thống nhất về mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo đúng quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Bảo đảm minh bạch, phù hợp với đối tượng thu phí, đối tượng được thu phí, có tính kế thừa, dễ tiếp cận và thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 23/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Quyết định số 36/QĐ-TTHĐND chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Trên cơ sở chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết (Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Đề án thu phí,...) gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; lấy ý kiến tham gia của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, đơn vị liên quan (Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng) và có Văn bản xin ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

3. Trên cơ sở ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia, lập Bản tổng hợp góp ý và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Như vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

IV. TÊN GỌI CỦA NGHỊ QUYẾT

Tại Quyết định số 36/QĐ-TTHĐND ngày 23/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết với tên gọi là *"Nghị quyết quy định một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng"*.

Tuy nhiên, tại Báo cáo thẩm định số 392/BC-STP ngày 25/9/2026, Sở Tư pháp có nêu: Căn cứ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Dự thảo thì tên gọi nêu trên có thể gây hiểu nhầm thành Hội đồng nhân dân thành phố đặt ra một số loại phí về môi trường. Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết thành *"Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng"* cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 392/BC-STP và điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết thành *"Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng"*.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều, cụ thể:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Nội dung chính của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng (không bao gồm các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến

trên địa bàn thành phố Hải Phòng, theo đó áp dụng mức thu phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố "bằng 0 đồng")

- Tổ chức thu phí: Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Mức thu phí

a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Đơn vị tính: Triệu đồng/hồ sơ

STT	Tổng vốn đầu tư / Nhóm dự án	Đến 200 tỷ đồng	Trên 200 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng	Trên 500 tỷ đồng
I	**Thẩm định lần đầu**			
1	Nhóm 1. Dự án công trình dân dụng	13	19	25
2	Nhóm 2. Dự án hạ tầng kỹ thuật (trừ dự án giao thông)	13,5	19,5	25
3	Nhóm 3. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	14	19,5	25
4	Nhóm 4. Dự án giao thông	14	20	26
5	Nhóm 5. Dự án công nghiệp	14,5	21	27
6	Nhóm 6. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	9	13	17
7	Dự án đầu tư công đặc biệt	0	0	0
II	**Thẩm định lại:** Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường mức thu phí bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu			

Ghi chú:

- *Mức phí nêu trên không bao gồm chi phí lấy, phân tích mẫu chất thải trong quá trình thẩm định; chi phí lấy, phân tích mẫu chất thải được chi trả theo các quy định liên quan.*

- *Trường hợp dự án đầu tư thuộc từ 02 nhóm dự án trở lên; thực hiện thu phí thẩm định theo nhóm dự án có mức thu phí cao nhất.*

b) Phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường:

STT	Nội dung thu	Mức phí *(Triệu đồng/Dự án/cơ sở)*
1	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường	10
2	Phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	0

Ghi chú: *Mức phí nêu trên được tính theo lần thẩm định cấp giấy phép môi trường, không bao gồm chi phí lấy, phân tích mẫu chất thải trong quá trình thẩm định; chi phí lấy, phân tích mẫu chất thải được chi trả theo các quy định liên quan.*

2.4. Thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí

- Tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí:

Tổ chức thu phí được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động: Nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính có thu phí thực hiện thu phí, lập và cấp chứng từ thu phí theo quy định của pháp luật:

+ Tổ chức thu phí thực hiện khai, nộp phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

+ Hằng năm, tổ chức thu phí thực hiện quyết toán số phí thu được theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính phải nộp phí theo quy định của pháp luật thì nộp phí khi có đề nghị giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức thu phí. Người nộp phí được lựa chọn thực hiện nộp phí bằng một trong các hình thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước;

+ Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực:

- Nguồn lực tài chính: Do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nhân lực: Công chức, viên chức các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản:

- Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

VII. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận việc thay đổi tên gọi của Nghị quyết từ *"Nghị quyết quy định một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng"* thành *"Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng"* và thông qua Nghị quyết vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở: NN&MT, TC, TP;
- CVP, PCVP UBND thành phố;
- Các Phòng: NV&KTGS, NN&MT;
- Lưu: VT, T.L.Khiết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Quân